

# Thực trạng về sự bất lực và mức độ hài lòng trong học tập của sinh viên đại học khi học trực tiếp và online

Phạm Phương Linh\*

\*Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Received: 6/01/2024; Accepted: 13/01/2024; Published: 19/01/2024

**Abstract:** The early months of 2020 saw the worldwide outbreak of the novel coronavirus, leading to governments worldwide being forced to respond with restrictions on all forms of social contact (Chen et al., 2020). Most universities quickly responded by shifting their courses and programs from full-time face-to-face teaching to online teaching. Due to the radical changes in the education system, especially learning styles during the pandemic, it is hypothesized that in-person learning will produce lower levels of Self-Reliance and Academic Satisfaction than learn online. The results show that students who study online courses will have a lower level of learning helplessness than students who study face-to-face and that the type of learning does not significantly affect their level of academic satisfaction. student..

**Keywords:** Online learning, offline learning, level of helplessness, level of satisfaction, university students

## 1. Đặt vấn đề

Những tháng đầu năm 2020 đã chứng kiến sự bùng phát của loại vi-rút Corona mới trên toàn thế giới, dẫn đến việc chính phủ trên toàn thế giới buộc phải ứng phó bằng các hạn chế đối với mọi hình thức tiếp xúc xã hội (Chen và cộng sự, 2020). Hầu hết các trường đại học đã nhanh chóng phản ứng bằng cách chuyển các khóa học và chương trình của họ từ giảng dạy trực tiếp toàn thời gian sang giảng dạy online. Do những thay đổi hoàn toàn trong hệ thống giáo dục, đặc biệt là phong cách học tập trong thời kỳ đại dịch, có giả thuyết cho rằng học trực tiếp sẽ tạo ra mức độ Tự lực và Hài lòng trong Học tập thấp hơn so với học online. Kết quả cho thấy rằng những sinh viên học các khóa học online sẽ có mức độ bất lực học tập thấp hơn so với những sinh viên học trực tiếp và hình thức học tập không ảnh hưởng đáng kể đến mức độ hài lòng trong học tập của sinh viên..

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Đối tượng nghiên cứu

Tổng cộng có 71 người tham gia. Những người tham gia được tuyển dụng từ Khoa Tâm lý học của Đại học Aberystwyth thông qua nền tảng SONA và mỗi người tham gia được cấp 1 tín chỉ khi hoàn thành cuộc khảo sát. Sinh viên từ các trường đại học khác cũng được tuyển dụng qua Facebook nhưng không nhận được bất kỳ phần thưởng nào sau cuộc khảo sát. Đối tượng tham gia là sinh viên năm thứ hai, năm thứ ba, năm thứ tư hoặc sinh viên sau đại học. Có 45 người tham gia được giảng dạy trực tiếp toàn thời gian và 26 người tham gia được học online toàn thời

gian. Trong số 71 người tham gia, có 28 sinh viên là nam (39%), 41 sinh viên là nữ và 2 sinh viên không muốn tiết lộ giới tính của mình. Nhìn chung, mẫu tương đối trẻ, độ tuổi trung bình của người tham gia là 24 tuổi, trong độ tuổi từ 18-45 (SD = 5,721)

### 2.2. Tiến hành nghiên cứu

Đối với nghiên cứu này, những người tham gia được mời hoàn thành một cuộc khảo sát online, sử dụng bất kỳ thiết bị điện tử nào có quyền truy cập internet. Họ truy cập cuộc khảo sát này thông qua liên kết được quảng cáo online, qua SONA và Facebook. Trước khi bắt đầu khảo sát, những người tham gia được đưa đến Phần thông tin người tham gia để cung cấp cho họ thông tin về mục đích, mục đích và quy trình của nghiên cứu. Sau đó, họ được dẫn đến phần Đồng ý, nơi họ được đưa ra các tuyên bố đồng ý. Một ví dụ về tuyên bố đồng ý là “Tôi xác nhận rằng tôi đã đọc và hiểu bảng thông tin về dự án mà tôi được yêu cầu tham gia và đã có cơ hội đặt câu hỏi”. Những người tham gia sẽ đánh dấu vào ô để đồng ý và xác nhận rằng họ muốn tiếp tục. Khi bắt đầu cuộc khảo sát, có những câu hỏi chung về giới tính, độ tuổi của người tham gia và hình thức học tập mà họ nhận được (học trực tiếp hoặc học online). Sau khi trả lời các câu hỏi chung, họ được yêu cầu cung cấp dữ liệu về cảm xúc/trải nghiệm mà họ có được khi giảng dạy (online hoặc trực tiếp) bằng cách hoàn thành hai bộ câu hỏi, một bộ là Thang đo bất lực đã học (Quinless & Nelson, 1988) và thang đo mức độ hài lòng trong học tập. Cụ thể, bộ đầu tiên là đánh giá mức độ tự lực của người tham gia và bộ thứ hai là đánh giá sự hài lòng trong học tập

của họ. Có 10-20 nhận định về trải nghiệm của người tham gia trong quá trình giảng dạy và họ được yêu cầu đánh dấu vào một trong 4 ô, cho biết họ có đồng ý với nhận định đó hay không (với ô đầu tiên = hoàn toàn đồng ý và ô cuối cùng = mạnh mẽ phủ quyết). Một ví dụ về các câu trong nhóm đầu tiên là “Cho dù tôi có dành bao nhiêu công sức cho một nhiệm vụ, tôi vẫn cảm thấy mình không thể kiểm soát được kết quả”. Ví dụ về các nhận định trong tập thứ hai là “Trải nghiệm tổng thể của tôi với khóa học của tôi rất tuyệt vời”. Cuộc khảo sát khiến người tham gia mất khoảng 5 – 10 phút để hoàn thành.

**2.3. Kết quả nghiên cứu**

Một Phân tích phương sai theo thiết kế hỗn hợp đã được thực hiện để xem xét sự khác biệt về mức độ Bất lực và Sự hài lòng trong học tập giữa những người tham gia được giảng dạy trực tiếp và các khóa học online. Loại hình Học tập được nhập làm yếu tố giữa các môn học với hai cấp độ (trực tiếp; online) và Trải nghiệm của Học sinh được nhập làm yếu tố bên trong các môn học với hai cấp độ (tự lực; sự hài lòng trong học tập). Dữ liệu của tất cả những người tham gia được trích xuất trực tiếp từ JISC và trong số 71 câu trả lời, không có câu trả lời nào bị xóa vì cung cấp dữ liệu không đầy đủ cho việc giảng dạy trực tiếp hoặc online.

Thống kê mô tả (bảng 1) chỉ ra rằng có những thay đổi về mức độ Bất lực và Hài lòng về học tập trong các khóa học online toàn thời gian và trực tiếp. Trung bình, điểm trung bình cho mức độ Bất lực đã học của học sinh thấp hơn (trung bình = 2,4) và điểm trung bình cho mức độ Hài lòng về học tập của học sinh cao hơn (trung bình = 1,876) trong các khóa học online toàn thời gian. Bài kiểm tra của Levene về tính đồng nhất của phương sai đối với Sự bất lực đã học và Sự hài lòng trong học tập chỉ ra rằng phương sai của các nhóm không bằng

nhau, với  $F(1,69) = 0,14, p > .05$  và  $F(1,69) = 1,1, p > .05$ , tương ứng.

**Descriptives**

Which type of learning delivery do you receive this academic year? (Please repeat this survey TWICE if you experienced blended learning/ Mixed face-to-face and online learning)

				Statistic	Std. Error
LearnedHelplessness	Full-time Face-to-face	Mean		2.7178	.07837
		95% Confidence Interval for Mean	Lower Bound	2.5598	
			Upper Bound	2.8757	
		5% Trimmed Mean		2.7633	
		Median		2.8500	
		Variance		.276	
		Std. Deviation		.52572	
		Minimum		1.00	
		Maximum		3.35	
		Range		2.35	
		Interquartile Range		.50	
		Skewness		-1.508	.354
		Kurtosis		1.982	.695
		Full-time Online	Full-time Online	Mean	
95% Confidence Interval for Mean	Lower Bound			2.2228	
	Upper Bound			2.6464	
5% Trimmed Mean				2.4660	
Median				2.6000	
Variance				.275	
Std. Deviation				.52436	
Minimum				1.00	
Maximum				3.20	
Range				2.20	
Interquartile Range				.77	
Skewness				-.903	.456
Kurtosis				.706	.887

*Bảng 2.1. Thống kê mô tả*

Bài kiểm tra Kolmogorov-Smirnov (Bảng 2) chỉ ra rằng mức độ Bất lực trong các khóa học trực tiếp toàn thời gian không tuân theo phân phối chuẩn,  $D(45) = 0,18, p = 0,01$ . Mức độ Bất lực trong các khóa học online toàn thời gian có phân phối chuẩn,  $D(26) = 0,16, p = 0,08$ . Tương tự như vậy, bài kiểm tra Kolmogorov-Smirnov cho thấy mức độ Hài lòng về học tập trong cả khóa học online toàn thời gian và trực tiếp đều có phân phối chuẩn, với  $D(45) = 0,08, p = 0,2$  và với  $D(26)$  tương ứng là  $0,1, p = 0,2$ .

**Tests of Normality**

		Kolmogorov-Smirnov <sup>a</sup>			Shapiro-Wilk		
		Statistic	df	Sig.	Statistic	df	Sig.
LearnedHelplessness	Full-time Face-to-face	.177	45	.001	.842	45	.000
	Full-time Online	.159	26	.088	.940	26	.132

a. Lilliefors Significance Correction

*Bảng 2.2. Bài kiểm tra Kolmogorov-Smirnov*

ANOVA hỗn hợp hai chiều (Bảng 3) đã được thực hiện để đo lường tác động của Hình thức học tập (trực tiếp, online) đối với Trải nghiệm của sinh viên

(sự tự lực, sự hài lòng trong học tập). Mức độ bất lực học được và sự hài lòng trong học tập được đo theo thang điểm từ 1-5, với 1 = rất cao; 5 = rất thấp.

### Bảng 3. ANOVA hỗn hợp hai chiều

Mức độ nhận thức trung bình về sự bất lực do học được và sự hài lòng trong học tập tự báo cáo trong các khóa học online toàn thời gian và trực tiếp.

Trải nghiệm của sinh viên	Loại hình học tập	
	Trực tiếp hoàn toàn	Online hoàn toàn
Mức độ Bất lực	2.71* (.52)**	2.43* (.52)**
Mức độ hài lòng trong học tập	1.80* (.50)**	1.876* (.42)**

\* Thang đo: 1=rất cao; 5=rất thấp

\*\* Độ lệch chuẩn được đưa ra trong ngoặc

Dữ liệu từ Bảng 1 cho thấy mức độ Bất lực do học được sẽ thấp hơn khi sinh viên đại học được giảng dạy online toàn thời gian. Thay vào đó, mức độ hài lòng trong học tập chỉ tăng nhẹ khi sinh viên được giảng dạy online toàn thời gian.

Kết quả của ANOVA hỗn hợp hai chiều cho thấy rằng Loại hình học tập không có tác động chính đáng kể,  $F(1, 69) = 1,168$  MSE = 0,194  $p > 0,05$ , đối với mức độ Bất lực đã học và Sự hài lòng trong học tập. Tác động chính của Trải nghiệm của Sinh viên có ý nghĩa thống kê,  $F(1, 69) = 92,14$ , MSE = 0,194,  $p < 0,001$ . Sự tương tác giữa Trải nghiệm của Sinh viên và Loại hình Học tập có ý nghĩa thống kê,  $F(1, 69) = 5,43$ , MSE = 0,194,  $p < 0,05$ .

Vì đã thu được kết quả quan trọng trong phân tích phương sai tổng thể nên cần có ba bài kiểm tra mẫu độc lập hậu định để so sánh sự khác biệt giữa Trải nghiệm của Học sinh trong từng loại hình học tập và tác động của Loại hình Học tập đối với Trải nghiệm của Học sinh. Kết quả từ bài kiểm tra t mẫu độc lập so sánh mức độ Bất lực đã học được và Sự hài lòng trong học tập khi gặp mặt trực tiếp toàn thời gian cho thấy hiệu quả đáng kể, với  $t(44) = 8,93$ ,  $p < 0,001$ . Tác động chính của Trải nghiệm của Sinh viên trong các khóa học online toàn thời gian là rất đáng kể, với  $t(25) = 5,82$ ,  $p < 0,001$ . Loại hình Học tập cũng có ảnh hưởng đáng kể đến mức độ Bất lực do Học được, với  $t(69) = 2,1$ ,  $p < 0,05$ . Tuy nhiên, Loại hình Học tập không có tác động đáng kể đến mức độ Hài lòng về Học tập,  $t(69) = -0,64$ ,  $p > 0,05$ . Nhìn chung, những kết quả này cho thấy những sinh viên học các khóa học online sẽ có mức độ bất lực trong học tập

thấp hơn so với những sinh viên học trực tiếp và hình thức học tập không ảnh hưởng đáng kể đến mức độ hài lòng trong học tập của sinh viên.

### 3. Kết luận

Nghiên cứu hiện tại đã góp phần cung cấp các kết quả thực nghiệm có giá trị nhằm khám phá những tác động tiềm tàng của đợt bùng phát Covid-19 mới có thể gây ra đối với trải nghiệm học tập của sinh viên đại học. Vì trong thời gian phong tỏa, hầu hết các trường đại học và cơ sở giáo dục đều phải đóng cửa nên việc chuyển từ học trực tiếp sang học online là rất cần thiết. Sự thay đổi đột ngột này chắc chắn đòi hỏi học sinh phải nhanh chóng thích nghi với phương pháp giảng dạy mới để có được trải nghiệm học tập thành công và thỏa mãn. Kết quả từ nghiên cứu này cho thấy rằng loại hình học tập có tác động đáng kể đến mức độ Bất lực đã học được của học sinh nhưng không ảnh hưởng đáng kể đến mức độ Hài lòng trong học tập của học sinh. Cụ thể, người ta chỉ ra rằng những sinh viên học các khóa học online sẽ có mức độ bất lực học được thấp hơn so với những sinh viên học trong các lớp học trực tiếp. Những phát hiện chính của bài báo hiện tại dường như không nhất quán với giả thuyết được đưa ra trước đó. Ngoài ra, những phát hiện này cũng không phù hợp với kết quả trước đó của Bali & Liu (2018), Qureshi et al. (2012) và Abbasi et al. (2020). Cả ba tác giả này đều cho rằng có sự gia tăng đáng kể về mức độ hài lòng trong học tập trong các lớp học online so với các lớp học trực tiếp.

### Tài liệu tham khảo

1. Abbasi, S., Tahera, A., Ayoob, T., & Malik, S. (2020). *Perceptions of students regarding e-learning during COVID-19 at a private medical college*
2. Ali, A., & Ahmad, I. (2011). Key factors for determining students' satisfaction in distance learning courses: A study of Allama Iqbal Open University. *Contemporary Educational Technology*, 2, 118–134.
3. Alqurashi, E. (2018). Predicting student satisfaction and perceived learning within online learning environments. *Distance Education*, 40(1), 133-148. <https://doi.org/10.1080/01587919.2018.1553562>
4. Armstrong-Mensah, E., Ramsey-White, K., Yankey, B., & Self-Brown, S. (2020). COVID-19 and Distance Learning: Effects on Georgia State University School of Public Health Students. *Frontiers In Public Health*, 8. <https://doi.org/10.3389/fpubh.2020.576227>